

Số: 1621/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 9671/TTr-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia là yêu cầu cấp bách và tất yếu nhằm chuyển đổi căn bản và toàn diện việc sản xuất và sử dụng thông tin thống kê, là cơ hội giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong công tác thống kê.

2. Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia được xây dựng phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Luật Thống kê và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; phù hợp, thống nhất, đồng bộ với quá trình tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia; góp phần xây dựng Chính phủ số.

3. Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phải đóng vai trò là một trụ cột của hoạt động thống kê nhà nước, là nơi tập hợp toàn bộ dữ liệu, thông tin thống kê quan trọng phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của cả nước cũng như từng địa phương, bảo đảm tính thống nhất của dữ liệu, thông tin thống kê.

4. Xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; đồng thời Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phải được nâng cấp, phát triển nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, lâu dài, đáp ứng yêu cầu cập nhật dữ liệu và lưu trữ thông tin thống kê.

5. Các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phải được xác định phù hợp theo từng giai đoạn, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả và khả thi.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, quản lý, sử dụng và cập nhật Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung, thống nhất nhằm cung cấp thông tin thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời để đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương cũng như đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của người dùng tin trong và ngoài nước. Đề án góp phần đưa Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN vào năm 2030, trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới vào năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện thể chế, xây dựng quy định, quy chế hướng dẫn thực hiện xây dựng, quản lý, sử dụng và cập nhật Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025: Xây dựng kiến trúc Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ban hành hướng dẫn xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật và sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; hướng dẫn kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu bộ, ngành và địa phương, các cơ sở dữ liệu quốc gia với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện thể chế quy định các nguồn dữ liệu phục vụ công tác thống kê; việc kết nối, cung cấp dữ liệu, thông tin thống kê và dữ liệu hành chính từ các bộ, ngành và địa phương cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất đáp ứng yêu cầu của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành và địa phương

- Đến năm 2025

+ Hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) sẵn sàng cho việc kết nối, tiếp nhận, xử lý, chuyển đổi, tích hợp và chia sẻ dữ liệu, thông tin thống kê từ cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành, địa phương và dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê.

+ 50% bộ, ngành, 30% tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu thống kê theo chuẩn thống nhất về dữ liệu, thông tin thống kê.

- Đến năm 2030: 100% bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu thống kê theo chuẩn thống nhất về dữ liệu, thông tin thống kê và kết nối với hạ tầng kỹ thuật của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

c) Xây dựng và triển khai các phần mềm chia sẻ và khai thác dữ liệu, các giải pháp bảo mật dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025: Các ứng dụng dùng chung thực hiện chia sẻ và khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia được triển khai trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung và một số bộ, ngành, địa phương.

- Đến năm 2030: Các ứng dụng dùng chung được triển khai tại 80% cơ sở dữ liệu thống kê của các bộ, ngành và địa phương.

d) Kết nối, tiếp nhận và tích hợp cơ sở dữ liệu thống kê của bộ, ngành và địa phương vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025

+ 100% chỉ tiêu thống kê quốc gia đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; 50% bộ, ngành có kết nối và gửi dữ liệu tự động.

+ 30% bộ, ngành có kết nối để gửi dữ liệu điều tra thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia do bộ, ngành được phân công thực hiện.

+ 100% chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; 40% địa phương có kết nối và gửi dữ liệu tự động.

- Đến năm 2030

+ 100% bộ, ngành có kết nối và gửi tự động các chỉ tiêu thống kê quốc gia, dữ liệu điều tra thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia do bộ, ngành được phân công thực hiện đến Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

+ 100% địa phương có kết nối để gửi tự động các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã do địa phương được phân công thực hiện đến Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

đ) Kết nối, tiếp nhận và tích hợp dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành và địa phương cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025

+ Trên 30% bộ, ngành, địa phương có kết nối, tiếp nhận và tích hợp dữ liệu hành chính vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

+ Hoàn thành kết nối, tiếp nhận và tích hợp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Đến năm 2030: Kết nối, tiếp nhận và tích hợp dữ liệu hành chính từ tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu bộ, ngành và địa phương.

e) Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia được xây dựng và đưa vào sử dụng

- Đến năm 2025

+ Xây dựng và bước đầu hình thành Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia đáp ứng yêu cầu tiếp nhận dữ liệu từ một số bộ, ngành và địa phương.

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

+ 80% thông tin thống kê tổng hợp được cung cấp kịp thời tới người sử dụng thông tin.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước.

- Đến năm 2030

+ Hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

+ 95% thông tin thống kê tổng hợp được cung cấp kịp thời tới người sử dụng thông tin.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 60% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước.

g) Nâng cao nhận thức, mức độ hài lòng về dữ liệu thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước và toàn thể cộng đồng

- Đến năm 2025

+ Người làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê nhà nước nhận thức rõ trách nhiệm trong việc cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. Trình độ sử dụng thông tin thống kê phục vụ công việc được nâng cao.

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê đạt trên 85%.

- Đến năm 2030

+ Xã hội nhận thức được tầm quan trọng và sử dụng thông tin của cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia một cách rộng rãi.

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê đạt trên 95%.

3. Phạm vi và thời gian thực hiện Đề án

a) Phạm vi

Đề án được thực hiện trên phạm vi cả nước, áp dụng trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tại các bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Dữ liệu được thu thập, cập nhật, tích hợp trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia gồm các dữ liệu và cơ sở dữ liệu được quy định tại Luật Thống kê.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, ban hành quy định, quy chế, tiêu chuẩn kỹ thuật để xây dựng và triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Sửa đổi Luật Thống kê và xây dựng Nghị định tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc thu thập, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng các nguồn dữ liệu mới phục vụ công tác thống kê; xây dựng và ban hành quy định kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu; xây dựng hướng dẫn khai thác và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Xây dựng Kiến trúc Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Xây dựng mô hình dữ liệu, khung tích hợp dữ liệu và các quy trình vận hành của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia bảo đảm tính liên kết, khả năng kết nối, khai thác và chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu thống kê và cơ sở dữ liệu quốc gia khác; xây dựng khung tích hợp dữ liệu lớn và dữ liệu hành chính của bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để quản trị, vận hành, khai thác và chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia đáp ứng an toàn hệ thống thông tin tối thiểu đạt cấp độ 3; đồng thời xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự phòng phục vụ triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia hoạt động song song, bảo đảm năng lực sao lưu dữ liệu và có khả năng phục hồi sau thảm họa.

b) Xây dựng, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu thống kê tại bộ, ngành và địa phương bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các hệ thống thông tin khác của cơ quan, đơn vị; kết nối với hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) phục vụ cập nhật, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

3. Xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

a) Xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, trong đó bao gồm:

- Cơ sở dữ liệu thống kê chuyên ngành thuộc các lĩnh vực: (1) dân số và lao động; (2) tài khoản quốc gia, ngân sách nhà nước, ngân hàng và bảo hiểm; (3) công nghiệp, đầu tư và xây dựng; (4) doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp; (5) nông, lâm nghiệp và thủy sản; (6) thương mại và dịch vụ; (7) chỉ số giá; (8) vận tải và bưu chính viễn thông; (9) giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, mức sống dân cư, trật tự, an toàn xã hội, tư pháp và môi trường; (10) các mục tiêu phát triển bền vững.

- Kho dữ liệu vi mô và tập dữ liệu gốc bao gồm dữ liệu hình thành trong quá trình hoạt động thu thập dữ liệu từ điều tra thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), dữ liệu hành chính, dữ liệu từ các cuộc điều tra thống kê của các bộ, ngành, địa phương và các nguồn dữ liệu khác (dữ liệu lớn, dữ liệu mở).

- Kho dữ liệu tổng hợp bao gồm dữ liệu thống kê tổng hợp, các thông tin và phân tích, dự báo thống kê.

b) Chuẩn hóa dữ liệu

- Xây dựng quy trình chuẩn hóa dữ liệu và dữ liệu đặc tả thống kê theo chuẩn quốc tế, phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam đối với các dữ liệu trong khuôn khổ của Đề án.

- Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu đặc tả thống kê, sử dụng thống nhất trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, cơ sở dữ liệu thống kê của bộ, ngành, địa phương.

c) Xây dựng công cụ kết nối, tiếp nhận, tích hợp dữ liệu từ dữ liệu hành chính, cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu quốc gia với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành và địa phương

a) Các bộ, ngành và địa phương tùy theo nhu cầu của đơn vị chủ động lập dự án xây dựng, mở rộng cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính phù hợp với quy định về tiêu chuẩn dữ liệu, bảo mật dữ liệu để bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu, thông tin thống kê với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, có khả năng tích hợp với hệ thống thông tin khác tại cơ quan, đơn vị. Trong đó, cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành bao gồm: dữ liệu chỉ tiêu thống kê quốc gia do bộ, ngành chủ trì thực hiện, dữ liệu chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; cơ sở dữ liệu thống kê tại địa phương bao gồm: dữ liệu chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

b) Cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành và địa phương đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu của bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia bảo đảm phù hợp với mục tiêu của Đề án.

5. Quản lý, vận hành, khai thác và chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Xây dựng các công cụ khai thác, chia sẻ dữ liệu dùng chung

- Công cụ khai thác dữ liệu thống kê tự động và bán tự động cho phép khai phá dữ liệu, phân tích chuyên sâu theo nhu cầu của người sử dụng thông tin.

- Công cụ biểu diễn dữ liệu trực quan theo nhiều định dạng để truyền đạt thông tin nhanh và rõ ràng, có khả năng sử dụng trong các ứng dụng khác.

- Công cụ chia sẻ dữ liệu dùng chung để cung cấp dữ liệu, thông tin thống kê từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Xây dựng hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu công bố và phổ biến thông tin từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và nhu cầu của người dùng tin.

c) Xây dựng giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị khi kết nối, chia sẻ dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

d) Quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia bảo đảm hoạt động 24/7. Thực hiện lưu trữ và bảo mật dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

6. Đào tạo, tăng cường năng lực người làm công tác thống kê thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, pháp luật về thống kê, công nghệ thông tin đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

c) Học tập kinh nghiệm nước ngoài, tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nguồn lực, kỹ thuật để triển khai, thực hiện Đề án.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về hoàn thiện thể chế

- Rà soát hệ thống văn bản hiện hành, tổng hợp, đánh giá những bất cập, hạn chế, khó khăn vướng mắc khi triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Nghiên cứu tài liệu, tình hình thực tế và kinh nghiệm trong, ngoài nước về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng, quản lý, sử dụng và cập nhật Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Đề xuất sửa đổi Luật Thống kê và ban hành văn bản hướng dẫn thi hành để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

2. Giải pháp về phối hợp với các bộ, ngành, địa phương

- Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc xây dựng, quản lý các nguồn dữ liệu để triển khai việc kết nối và tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Cung cấp các tiện ích và dịch vụ thống kê có tiêu chuẩn chuyên môn cao cho các bộ, ngành và địa phương để sử dụng.

- Các bộ, ngành và địa phương căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Đề án và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng Cục Thống kê) xây dựng các dự án theo yêu cầu đặc thù của đơn vị.

- Tổ chức đánh giá, giám sát tình hình triển khai Đề án tại bộ, ngành, địa phương theo hướng dẫn chung.

3. Giải pháp về xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với lộ trình, phương án của Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Đối với cơ sở dữ liệu có chứa thông tin về con người, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương được kế thừa hạ tầng hiện có tại cơ quan, đơn vị và nâng cấp, mở rộng (theo yêu cầu thực tế) bảo đảm an toàn an ninh, sẵn sàng và linh hoạt trong quá trình triển khai Đề án.

- Bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các tiêu chuẩn bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ, đáp ứng các quy định của Chính phủ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

4. Giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến và khoa học dữ liệu để xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tuân thủ định hướng công nghệ của Chính phủ với các đặc tính: quản trị dữ liệu tập trung, khả năng tích hợp, lưu trữ từ nhiều nguồn dữ liệu, nhiều định dạng, khả năng cung cấp các công cụ trực quan hóa dữ liệu, khả năng cung cấp và tương tác với các hệ thống khác thông qua giao diện lập trình ứng dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Phát triển các công cụ dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương để tiết kiệm chi phí đầu tư, cho phép quản trị và trao đổi dữ liệu linh hoạt.

- Sử dụng các công nghệ khai thác dữ liệu thông minh, phổ biến dữ liệu hiện đại, ứng dụng bản đồ số xây dựng hệ thống dữ liệu không gian để xây dựng hệ thống phổ biến thông tin từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh để chia sẻ thông tin thống kê.

5. Giải pháp về nâng cao năng lực và nhận thức

a) Nâng cao năng lực

- Xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, pháp luật về thống kê, công nghệ thông tin đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Xây dựng hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo với tất cả các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia Đề án.

- Phổ biến, nhân rộng các bài học về kinh nghiệm triển khai Đề án.

b) Nâng cao nhận thức

- Xây dựng các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án và trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Tổ chức các hội nghị tổng kết, báo cáo kết quả của Đề án, tăng cường trao đổi kinh nghiệm giữa các bộ, ngành và địa phương.

- Phổ biến các thông tin, cách tiếp cận và lợi ích của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tới các cơ quan, tổ chức và người dân.

6. Giải pháp về hợp tác quốc tế và huy động sự tham gia của doanh nghiệp, chuyên gia

a) Hợp tác quốc tế

- Học tập kinh nghiệm nước ngoài thông qua việc tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế, khảo sát về xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê.

- Hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế về công tác thống kê.

- Tận dụng kinh nghiệm về công nghệ cũng như nghiệp vụ về cơ sở dữ liệu thống kê của chuyên gia quốc tế tham gia xây dựng quy định, quy chế, tiêu chuẩn, lựa chọn giải pháp và lập các dự án để triển khai thực hiện Đề án.

b) Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp và chuyên gia

- Huy động các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đủ năng lực tham gia xây dựng các tiện ích, công cụ dùng chung, các sản phẩm dịch vụ cung cấp dữ liệu thống kê và các nội dung liên quan khác thuộc Đề án theo quy định của pháp luật.

- Huy động các chuyên gia, các tổ chức tư vấn tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, thiết kế hệ thống, lập kế hoạch, xây dựng mô hình kiến trúc và các nội dung khác liên quan đến việc xây dựng và triển khai Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước bố trí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật, trong đó nguồn kinh phí nhà nước ở Trung ương bố trí triển khai thực hiện các nhiệm vụ do bộ, ngành cơ quan trung ương chủ trì, nguồn kinh phí nhà nước ở địa phương bố trí triển khai thực hiện các nhiệm vụ do địa phương chủ trì.

2. Các nguồn tài trợ, viện trợ và kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) có trách nhiệm chủ trì thực hiện các nội dung, chương trình chung của Đề án; thực hiện xây dựng, triển khai các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Chủ trì xây dựng Kế hoạch tổng thể và Khung theo dõi, đánh giá quá trình triển khai và kết quả thực hiện Đề án.

b) Chủ trì thực hiện việc xây dựng, quản lý, sử dụng, cập nhật và vận hành Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia theo đúng mục tiêu của Đề án.

c) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về chuẩn dữ liệu, về bảo mật dữ liệu, an toàn an ninh thông tin khi kết nối và cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và ngược lại.

d) Triển khai công cụ kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu hành chính, cơ sở dữ liệu thống kê của bộ, ngành, địa phương nhằm tiếp nhận, cập nhật dữ liệu tối đa hóa theo thời gian thực tại Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; các công cụ khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

đ) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia với Hệ thống thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kịp thời cung cấp thông tin thống kê phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

e) Tổng hợp kế hoạch thực hiện Đề án của các bộ, ngành, địa phương; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện Đề án, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

g) Huy động nguồn lực trong và ngoài nước thực hiện Đề án; phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí thường xuyên để duy trì hoạt động cho việc cung cấp, cập nhật, lưu trữ, vận hành và bảo đảm an ninh thông tin của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia khi Đề án kết thúc.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật về dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý, vận hành, khai thác, kết nối và chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Phối hợp với Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức triển khai công tác giám sát, ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

c) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi bộ, ngành phụ trách.

b) Xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án tại đơn vị theo Khung kế hoạch tổng thể triển khai Đề án.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán và bố trí kinh phí để thực hiện nội dung có liên quan trong Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án tại đơn vị.

d) Xây dựng, quản lý và cập nhật các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành phù hợp với quy định về chuẩn dữ liệu, bảo mật dữ liệu; thực hiện chia sẻ các cơ sở dữ liệu do bộ, ngành quản lý với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ mục đích thống kê; khai thác, sử dụng số liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của bộ, ngành.

đ) Xây dựng, mở rộng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Đề án để triển khai cơ sở dữ liệu thống kê của đơn vị bảo đảm vận hành ổn định và an toàn.

e) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng và triển khai công cụ kết nối với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

g) Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Đề án tại cơ quan, đơn vị gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao

Đề nghị chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu do đơn vị quản lý với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ mục đích thống kê; khai thác, sử dụng số liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án tại địa phương theo Khung kế hoạch tổng thể triển khai Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai các nhiệm vụ có liên quan thuộc Đề án tại địa phương. Chỉ đạo các sở, ban ngành và các đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án.

c) Bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án do địa phương chủ trì theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

d) Xây dựng, quản lý và cập nhật các cơ sở dữ liệu của địa phương phù hợp với quy định về chuẩn dữ liệu, bảo mật dữ liệu; thực hiện chia sẻ các cơ sở dữ liệu do địa phương quản lý với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ mục đích thống kê; khai thác, sử dụng số liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

đ) Xây dựng, mở rộng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Đề án để triển khai cơ sở dữ liệu thống kê của địa phương bảo đảm vận hành ổn định và an toàn.

e) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng và triển khai công cụ kết nối với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

g) Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Đề án tại địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

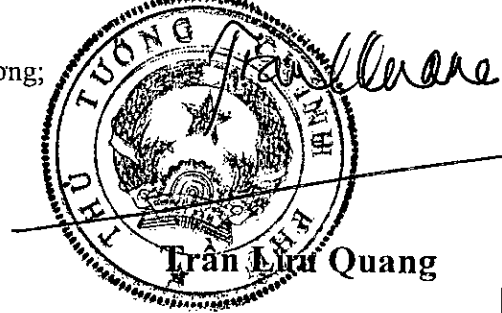
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

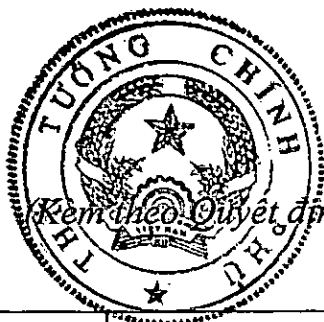
Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b). **110**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**





Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

Kèm theo Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Năm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Xây dựng mô hình kiến trúc cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	(1) Ban hành Kiến trúc Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư bao gồm kiến trúc dữ liệu, mô hình dữ liệu, khung tích hợp dữ liệu và các quy trình vận hành bảo đảm tính liên kết, khả năng kết nối, khai thác và chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu thống kê và cơ sở dữ liệu quốc gia khác (2) Ban hành khung tích hợp dữ liệu lớn và dữ liệu hành chính của bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Năm 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Bộ, ngành và địa phương
2	Xây dựng quy định, quy chuẩn bảo đảm triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	(1) Luật Thống kê sửa đổi (2) Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật (3) Nghị định quy định việc quản lý, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.	(1) Đến năm 2027: Ban hành Nghị định quy định việc quản lý, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. (2) Đến năm 2030: Luật Thống kê sửa đổi và văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Bộ, ngành và địa phương

STT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Năm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	<p>(1) Bộ tiêu chuẩn và cấu trúc về Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành và địa phương</p> <p>(2) Các cơ sở dữ liệu thống kê chuyên ngành</p> <p>(3) Công cụ để kết nối, tiếp nhận dữ liệu từ cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành, cơ sở dữ liệu địa phương</p> <p>(4) Các dịch vụ và ứng dụng dùng chung</p> <p>(5) Hệ thống công bố và phổ biến thông tin từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia</p> <p>(6) Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia</p> <p>(7) Hạ tầng công nghệ thông tin dự phòng phục vụ triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, có khả năng phục hồi sau thảm họa</p> <p>(8) Hệ thống an ninh bảo đảm vận hành ổn định và an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia</p>	<p>(1) Đến năm 2025</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chuẩn và cấu trúc. - Các cơ sở dữ liệu thống kê chuyên ngành. - Hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai Đề án giai đoạn 1. - Công cụ để kết nối, tiếp nhận dữ liệu. <p>(2) Đến năm 2030</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng tích hợp dữ liệu. - Các dịch vụ và ứng dụng dùng chung. - Hệ thống công bố và phổ biến thông tin từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. - Hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Bộ, ngành và địa phương

STT	Tên nhiệm vụ	Kết quả dự kiến	Năm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4	Xây dựng hệ thống tích hợp các cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	<p>(1) Công cụ tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu hành chính và cơ sở dữ liệu thống kê của bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia</p> <p>(2) Công cụ khai thác, chia sẻ dữ liệu dùng chung</p> <p>(3) Hệ thống cung cấp thông tin thống kê</p> <p>(4) Hệ thống giám sát và quản lý tình trạng hoạt động của tất cả ứng dụng và thiết bị</p>	<p>(1) Đến năm 2025: Công cụ tích hợp.</p> <p>(2) Đến năm 2030</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công cụ khai thác, chia sẻ dữ liệu dùng chung. - Hệ thống cung cấp thông tin thống kê. - Hệ thống giám sát và quản lý. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Bộ, ngành và địa phương
5	Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia cho các đối tượng sử dụng thông tin trong nước và quốc tế	<p>(1) Danh mục, quy trình nghiệp vụ khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia</p> <p>(2) Công nghệ, giải pháp kỹ thuật phục vụ xử lý dữ liệu và tính toán các chỉ tiêu thống kê</p> <p>(3) Công nghệ, giải pháp kỹ thuật phục vụ khai thác và biểu diễn dữ liệu vi mô</p> <p>(4) Giải pháp cung cấp, quản lý dịch vụ thống kê, sử dụng thông tin dịch vụ làm nguồn dữ liệu lớn để sản xuất thông tin thống kê</p>	<p>(1) Đến năm 2025</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, quy trình nghiệp vụ khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. - Công nghệ, giải pháp kỹ thuật phục vụ khai thác, xử lý, tính toán và biểu diễn dữ liệu. <p>(2) Đến năm 2030</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp cung cấp, quản lý dịch vụ thống kê, sử dụng thông tin dịch vụ làm nguồn dữ liệu lớn để sản xuất thông tin thống kê. - Thực hiện cung cấp dịch vụ dữ liệu thống kê. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Bộ, ngành và địa phương